

Số: 52/2023/QĐST-HNGĐ

H, ngày 30 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 2 phần B danh mục lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 33/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2023, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”. Đối với người yêu cầu:

- **Chị Đặng Thị Thu H**- Sinh năm: 1981

HKTT: Tổ 6, phường M, quận H, thành phố H.

Chỗ ở hiện nay: Số 219 T, phường Y, quận C, thành phố H.

- **Anh Bùi Hồng T**- Sinh năm: 1971

HKTT: Tổ 6, phường M, quận H, thành phố H.

Chỗ ở hiện nay: Số 9 ngách 8A ngõ 254D M, phường M, quận H, thành phố H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Chị Đặng Thị Thu H và Anh Bùi Hồng T kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường M, quận H, thành phố H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 40, quyển số 01/2006, ngày 16/3/2006. Đây là lần kết hôn thứ nhất của cả hai anh chị. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại tổ 6 phường M, quận H, thành phố H. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hòa thuận đến tháng 8/2015 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do làm ăn kinh tế bị thua lỗ, dẫn đến nợ nần. Từ đó, vợ chồng thường xuyên xảy ra to tiếng, tranh luận. Vì quá áp lực, năm 2016 Chị H đã chuyển ra ngoài sinh sống để tránh ảnh hưởng đến bố mẹ già và con nhỏ. Do có khoảng cách và tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không có sự quan tâm đến nhau. Anh, chị xác định cuộc sống chung không thể tiếp tục nên cùng làm đơn thuận tình ly hôn, đồng thời thống nhất được toàn bộ nội dung yêu cầu như trong đơn khởi kiện.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện

và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Đặng Thị Thu H và anh Bùi Hồng T.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Chị Đặng Thị Thu H và Anh Bùi Hồng T cùng xác nhận có 02 con chung là Bùi Khánh H - Sinh ngày 21/01/2007 và Bùi Gia P – Sinh ngày 30/10/2010. Anh, chị thoả thuận giao con chung Bùi Khánh H cho Anh Bùi Hồng T và giao con chung Bùi Gia P cho Chị Đặng Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có yêu cầu.

Anh T, Chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung của vợ chồng (bao gồm bất động sản + động sản): Anh Tiến, Chị H xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các khoản nợ chung: Anh Tiến, Chị H xác nhận không vay nợ ai và cũng không ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh T tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) Anh T đã nộp theo biên lai số 003121 ngày 12/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H. Anh T đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường M, quận H, H (ĐKKH số 40 ngày 16/3/2006);
- Chi cục THA dân sự quận H;
- TAND thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu Văn phòng

### **THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị H**